

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị B; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 03 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Không rõ; Con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Trương Văn B, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến ngày 21/9/2020. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Bé Thị B; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Bé Văn L, đã chết năm 2004; Con bà Nông Thị N, sinh năm 1952; Chồng: Lý Long V, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 21/9/2020. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Bé Thị T; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1981 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bế Kết Đ, sinh năm 1956 và bà Bế Thị H, sinh năm 1957; Chồng: Lý Văn T, sinh năm 1979, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Vĩnh Phúc; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 18/9/2020. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Bế Thị H; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bế Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; Chồng: Nông Văn T, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2019); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến ngày 18/9/2020. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Bà Bế Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm B, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 ngày 26/7/2020, tại đoạn đường thuộc xóm Tài Nam 1, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang Hoàng Thị B, sinh năm 1987, trú tại xóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vận chuyển hàng cấm. Thu giữ 01 bao tải chứa màu vàng bên trong chứa 496 quả pháo hình bóng điện, tiến hành cân có tổng khối lượng 19kg; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-116.09; 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen. Hoàng Thị B khai đang vận chuyển số pháo trên đi bán.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị B khai: Do một người tên H người ở Thái Nguyên gọi điện trước để đặt mua pháo và hẹn tối 26/7/2020 sẽ lên lấy, giá 2.000.000 đồng/bao (500 quả pháo hình bóng điện). B đã rủ Bế Thị B, sinh năm 1982, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng cùng tham gia. Hoàng Thị B là người trực tiếp liên hệ giao dịch với người bán và người mua. Bế Thị B đóng góp tiền, cùng nhau đi lấy pháo về, đi trước để xem đường, nếu có lực lượng chức năng làm việc thì gọi điện thoại cho Hoàng Thị B. Khi vận chuyển đến đoạn đường thuộc xóm Tài Nam 1, xã C thì Hoàng Thị B bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Sau khi biết Hoàng Thị B bị bắt, Bé Thị B bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/9/2020, B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đầu thú. Bé Thị B thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 25/7/2020, khi được Hoàng Thị B rủ đi mua pháo về bán. Bé Thị B nhất trí tham gia và được góp tiền cho Hoàng Thị B 1.000.000 đồng. Chiều ngày 26/7/2020 cả hai cùng nhau đi lên khu vực gần mốc biên giới thuộc xóm P mua 01 bao pháo với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi vận chuyển pháo về nhà Hoàng Thị B, Bé Thị B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-001.41 đi trước để xem đường, nếu có lực lượng chức năng làm việc thì gọi điện thoại báo cho Hoàng Thị B. Khi đến đoạn đường đang sửa thuộc xóm B, xã C, Bé Thị B điều khiển xe quay về, dọc đường không gặp Hoàng Thị B nên Bé Thị B đi thẳng về nhà. Khi biết tin Hoàng Thị B bị bắt, Bé Thị B bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình Tổ công tác đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Hoàng Thị B có 02 nữ giới điều khiển xe mô tô theo hướng từ thị trấn T đến cách vị trí Tổ công tác khoảng 10m thì quay đầu xe bỏ chạy về hướng thị trấn T. Trên đường bỏ chạy 02 người phụ nữ bỏ lại 02 bao tải dứa ở cạnh đường. Tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được 02 đối tượng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản làm việc, kiểm tra bên trong bao tải dứa chứa nhiều vật nghi là pháo hình bóng điện. Tiến hành cân 01 bao có khối lượng 18kg, 01 bao có khối lượng 19kg. Tổng cộng 37kg.

Qua điều tra xác minh, ngày 28/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Bé Thị T, sinh năm 1981, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại Cơ quan điều tra Bé Thị T thừa nhận: Sáng ngày 25/7/2020, T đi ăn sáng ở quán gần nhà gặp Hoàng Thị B, Bé Thị H, sinh năm 1986, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó B, H về nhà T chơi. Khi nói chuyện về công việc, ai cũng kêu mùa dịch Covid biên giới đóng cửa không có việc làm. B có nói H ở Thái Nguyên muốn mua pháo và không nói gì thêm về việc này. Do quen biết H từ trước, chiều tối ngày 25/7/2020 T gọi điện thoại cho H thỏa thuận việc mua bán pháo. Chiều ngày 26/7/2020 T một mình đi xe vào gần khu vực mốc biên giới mua pháo với một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Mua được pháo, T vác bao pháo về nhà T. Đến tối ngày 26/7/2020, H gọi điện cho T xuống đón H, mang pháo của hai người cùng nhau đi bán. Trên đường vận chuyển đi đến đoạn đường thuộc xóm Tài Nam 1, xã C thì gặp tổ công tác của Công an, cả hai đã bỏ chạy và vứt bỏ 02 bao pháo ở cạnh đường.

Ngày 05/8/2020, Bé Thị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sáng ngày 25/7/2020, H đi ăn sáng ở xóm B gặp Hoàng Thị B, Bé Thị T. Qua nói chuyện nghe được thông tin có H người Thái Nguyên cần mua pháo. Do quen biết H từ trước, đến chiều tối cùng ngày, H điện thoại cho H thỏa thuận việc mua bán. Buổi chiều ngày 26/7/2020, H tự đi vào khu vực gần mốc biên giới thuộc xóm P mua pháo với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 01 bao pháo hình bóng điện (khoảng 500 quả) với số tiền 1.000.000 đồng rồi vận chuyển về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 26/7/2020, H cho pháo lên xe để mang đi bán thì xe hỏng. Do khi đi

mua thấy T đang vác một bao tải dưa đi về, biết T cũng mua pháo mang về bán cho H. H gọi điện thoại cho T để xuống đón H cùng nhau mang pháo đi bán. H là người điều khiển xe mô tô. Khi gặp tổ công tác Công an huyện đang làm việc, H điều khiển xe mô tô quay đầu bỏ chạy về hướng thị trấn T. Còn 02 bao pháo vút bỏ ở cạnh đường.

Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành trích mỗi bao 01 mẫu vật gửi giám định. Tại bản kết giám định số 02/GĐCN ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu vật giám định ký hiệu: Mẫu số 01, mẫu số 02, mẫu số 03 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-001.41 của Bé Thị B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-147.11 của Bé Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Bé Thị H; 01 điện thoại di động Nokia dạng bàn phím, màu đen của Bé Thị B để phục vụ công tác điều tra.

Qua điều tra xác minh xác định được xe mô tô 11Y1-001.41 là của Bé Thị L, sinh năm 1980, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi Bé Thị B mượn xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội L không biết. Ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho Bé Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTK, ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì cuộc sống mưu sinh nên các bị cáo đã phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị K trình bày: Tôi là bà ruột của bị cáo Hoàng Thị B, vào khoảng năm 2015, tôi có được đưa cho B số tiền 18.000.000 đồng để cháu B đi mua xe mô tô về làm phương tiện kiếm sống nuôi mẹ và các con. Tôi mong Tòa trả lại chiếc xe cho tôi vì tiền mua xe là tiền của tôi và B vẫn chưa trả được tiền cho tôi.

Tại tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bé Thị H trình bày: Tôi là mẹ đẻ của bị cáo Bé Thị T, cuối năm 2018 tôi có được đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng để T đi mua xe máy. Mong Tòa trả lại xe cho tôi.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị B và Bé Thị T. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B từ 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 36 - 48 tháng; Xử phạt bị cáo Bé Thị T từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bé Thị B và Bé Thị H. Xử phạt bị cáo Bé Thị H từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng; Xử phạt bị cáo Bé Thị B từ 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 06 thùng bằng cát tông, trên bề mặt các thùng ghi: Vật chứng vụ buôn bán hàng cấm, xảy ra tại xóm Tài Nam 1, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 26/7/2020”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số seri 1: 358561082687038, số seri 2: 35856608210932, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có bàn phím bấm, số Imei 1: 354898081466368, số Imei 2: 354898081466376 của bị cáo Bé Thị B.

- Trả lại cho bà Bé Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 11B1-147.11.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11B1-116.09.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 860202041334013, số Imei 2: 860202041334005.

- Trả lại cho bị cáo Bé Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số Imei 1: 860379046521131, số Imei 2: 860379046521123.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, cả 04 bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Sau khi trao đổi qua điện thoại về việc mua bán pháo nổ với đối tượng tên H ở Thái Nguyên. Ngày 25/7/2020, Hoàng Thị B rủ Bé Thị B góp tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cùng mua pháo về bán. Chiều tối ngày 26/7/2020 cả hai cùng đi mua 01 bao pháo có khối lượng 19kg. Trên đường vận chuyển đi bán thì bị bắt quả tang.

Khi biết thông tin có H người Thái Nguyên có nhu cầu mua pháo. Do có quen biết từ trước Bé Thị T, Bé Thị H tự liên hệ với H để thỏa thuận việc bán pháo. Bé Thị T, Bé Thị H tự mình đi mua pháo, tự mình vận chuyển pháo về nhà. Khi vận chuyển mang đi bán H điều khiển xe mô tô cùng T chở 02 bao pháo có tổng khối lượng 37kg mang đi bán. Khi thấy Tổ công tác Công an huyện đang làm nhiệm vụ đã bỏ chạy và bỏ lại 02 bao pháo ở cạnh đường. Tại bản kết giám định số 02/GĐCN ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu vật giám định ký hiệu: Mẫu số 01, mẫu số 02, mẫu số 03 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015.

“Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.”

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng do háo lợi nên vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh các mặt hàng cấm.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”; Bị cáo Bé Thị B, Bé Thị H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người phạm tội đầu thú”.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo giáo dục tại địa phương là có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện cho người phạm tội được sửa chữa lỗi lầm.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng của vụ án:*

- 06 thùng bằng cát tông, trên bề mặt các thùng ghi: *Vật chứng vụ buôn bán hàng cấm, xảy ra tại xóm Tài Nam 1, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 26/7/2020*”, có chữ ký của Hoàng Thị B, Bé Thị T và các thành phần tham gia, đóng hình con dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh (*Số pháo là hàng cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 11B1-147.11 (*chiếc xe đăng ký tên của bị cáo Thu nhưng tiền mua xe là của bà Bé Thị H, việc bị cáo Bé Thị T sử dụng để vận chuyển pháo bà H không biết nên cần trả lại cho bà H*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11B1-116.09 (*chiếc xe đăng ký tên của bị cáo Hoàng Thị B nhưng tiền mua xe là của bà Hoàng Thị K, việc bị cáo B sử dụng để vận chuyển pháo bà K không biết nên cần trả lại cho bà K*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số seri 1: 358561082687038, số seri 2: 35856608210932, điện thoại đã qua sử dụng (*chiếc điện thoại bị cáo Hoàng Thị B sử dụng để trao đổi, liên lạc mua bán pháo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 860202041334013, số Imei 2: 860202041334005 (*chiếc điện thoại là của bị cáo Hoàng Thị B, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số Imei 1: 860379046521131, số Imei 2: 860379046521123 (*chiếc điện thoại của bị cáo Bé Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có bàn phím bấm, số Imei 1: 354898081466368, số Imei 2: 354898081466376 (*chiếc điện thoại bị cáo Bé Thị B sử dụng để trao đổi, liên lạc mua bán pháo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước*).

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Hoàng Thị B và Bé Thị T.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Bé Thị B và Bé Thị H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bé Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bé Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bé Thị B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Thị B, Bé Thị B, Bé Thị T và Bé Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 06 thùng bằng cát tông, trên bề mặt các thùng ghi: Vật chứng vụ buôn bán hàng cấm, xảy ra tại xóm Tài Nam 1, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 26/7/2020”, có chữ ký của Hoàng Thị B, Bé Thị T và các thành phần

tham gia, đóng hình con dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số seri 1: 358561082687038, số seri 2: 35856608210932, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có bàn phím bấm, số Imei 1: 354898081466368, số Imei 2: 354898081466376 của bị cáo Bế Thị B.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 860202041334013, số Imei 2: 860202041334005. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bế Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số Imei 1: 860379046521131, số Imei 2: 860379046521123. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bế Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 11B1-147.11.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11B1-116.09.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị B, Bế Thị B, Bế Thị T và Bế Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THADS huyện;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên